

Số: 356/KH-UBND

KonTum, ngày 18 tháng 02 năm 2019

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, giám sát chương trình, dự án
đầu tư công trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2019

Căn cứ Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát đánh giá đầu tư; Thông tư số 22/2015/TT-BKH ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về Mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Quy định chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Văn bản số 157/UBND-HTKT ngày 22/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai, giám sát chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh; Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 181/SKHĐT-TĐ ngày 29/01/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Kiểm tra, giám sát chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2019, với các nội dung như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Công tác kiểm tra, giám sát đầu tư thực hiện theo quy định của Chính phủ, nhằm đảm bảo cho hoạt động đầu tư chung và từng dự án cụ thể đem lại hiệu quả kinh tế xã hội cao, phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế xã hội và thực hiện đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Đánh giá đúng tình hình, kết quả hoạt động đầu tư, tiến độ thực hiện đầu tư và những vướng mắc, khó khăn trong quá trình đầu tư để có biện pháp điều chỉnh thích hợp; phát hiện và ngăn chặn kịp thời những sai phạm và tiêu cực gây thất thoát, lãng phí vốn trong quá trình thực hiện đầu tư.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý chương trình, dự án của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan, phát hiện kịp thời những sai sót, yếu kém về quản lý dự án theo quy định của pháp luật, kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, phát sinh, việc làm sai quy định về quản lý dự án, giám sát việc xử lý và chấp hành các biện pháp xử lý các vấn đề đã phát hiện.

- Đảm bảo sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp nhằm phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, khách quan các nội dung giám sát, đánh giá đầu tư. Chỉ rõ những sai phạm cần khắc phục và đề xuất, kiến nghị kịp thời những biện pháp giải quyết.

2. Yêu cầu:

- Công tác kiểm tra, giám sát đầu tư là nhiệm vụ thường xuyên, chủ động, đảm bảo thống nhất, phối hợp trong quá trình thực hiện quản lý chương trình,

đầu tư dự án. Có kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các quy định về công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ.

- Phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, khách quan các nội dung giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án.

- Đề xuất, kiến nghị kịp thời, có phương án, giải pháp cụ thể, khả thi khắc phục các khó khăn, bất cập.

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 3239/UBND-HTKT ngày 01/12/2017 và 157/UBND-HTKT ngày 22/01/2019 về việc thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư, công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn tỉnh.

II. Nội dung, đối tượng và kế hoạch:

1. Nội dung:

- Việc chấp hành quy định về: Giám sát và đánh giá đầu tư; lập, thẩm định quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án; đấu thầu; đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư; sử dụng vốn đầu tư và các nguồn lực khác của dự án; bố trí vốn đầu tư, giải ngân, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư; giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án; nghiệm thu đưa dự án vào hoạt động; quản lý, vận hành dự án; bảo vệ môi trường.

- Việc quản lý thực hiện chương trình, dự án của chủ đầu tư, ban quản lý dự án.

- Tiến độ thực hiện chương trình, dự án.

- Việc quản lý, khai thác, vận hành dự án của chủ sử dụng.

- Việc chấp hành biện pháp xử lý vấn đề đã phát hiện của cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, chủ sử dụng.

- Việc cập nhật thông tin dự án, báo cáo trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 và số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đối tượng và kế hoạch kiểm tra:

a. Đối tượng giám sát, kiểm tra: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan đơn vị được giao làm chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

b. Kế hoạch giám sát, kiểm tra: Có phụ lục kèm theo.

III. Phạm vi, đối tượng kiểm tra, giám sát:

1. Phạm vi kiểm tra, giám sát: Như phụ lục kèm theo.

2. Đối tượng giám sát: Là các chủ đầu tư.

IV. Phương thức kiểm tra, giám sát:

- Kiểm tra, giám sát trực tiếp tại đơn vị; thực tế tại hiện trường của chương trình, dự án tiến hành thông qua đoàn kiểm tra; lồng ghép với các đợt kiểm tra, giám sát của tỉnh,...

- Căn cứ mục đích, yêu cầu; báo cáo của chủ đầu tư và các tài liệu có liên quan, Đoàn giám sát, kiểm tra đối chiếu các quy định hiện hành và kết hợp với kiểm tra thực tế tại hiện trường chương trình, dự án để nhận xét đánh giá.

V. Tổ chức thực hiện:

1. Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư (*đối tượng giám sát*):

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về Giám sát và đánh giá đầu tư.

- Báo cáo, chuẩn bị các tài liệu và thông báo cho các đơn vị liên quan đến chương trình, dự án biết để phối hợp, phục vụ cho Đoàn kiểm tra.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Làm đầu mối thực hiện các nhiệm vụ về giám sát, đánh giá đầu tư của Tỉnh; hướng dẫn thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư đối với các cấp, đơn vị trực thuộc, các dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp hoặc ủy quyền cho cấp dưới.

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo về thời gian, địa điểm cụ thể thực hiện kiểm tra đến các chủ đầu tư, các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chỉ đạo, xử lý các đơn vị, chủ đầu tư sau mỗi đợt giám sát, kiểm tra; đồng thời hướng dẫn chủ đầu tư lập các thủ tục liên quan đến việc đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết các vấn đề vượt thẩm quyền giải quyết (*nếu có*).

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Cử cán bộ chuyên môn tham gia cùng Đoàn kiểm tra; đồng thời phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Kế hoạch trên đảm bảo các quy định hiện hành;

Trên đây là Kế hoạch giám sát, kiểm tra chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2019; yêu cầu các đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và ĐT, Xây dựng, Tài chính, Công Thương, Giao thông VT, Nông nghiệp và PTNT, Giáo dục và Đào tạo, Y tế.
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Ban quản lý các dự án 98;
- BQL các dự án công trình Nông nghiệp và PTNT;
- BQL khai thác các công trình Thủy lợi;
- Bệnh viện đa khoa tỉnh;
- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, HTKT1.

u

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn

Phụ lục DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐẦU TƯ NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh Kon Tum)



TT	Tên chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức (triệu đồng)	Địa điểm xây dựng	Thời gian dự kiến	Thành phần Đoàn kiểm tra		
						Trưởng đoàn	Phó Đoàn	Thành viên
1	Các tuyến đường ĐĐT02; ĐĐT03; ĐĐT08 khu trung tâm huyện Ia H'Drai	UBND huyện Ia H'Drai	98.033	Huyện Ia H'Drai	Năm 2019	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (phụ trách khối)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở GTVT, Sở Xây dựng
2	Cấp NSH Trung tâm huyện Ia H'Drai	UBND huyện Ia H'Drai	99.983	Huyện Ia H'Drai	Năm 2019	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (phụ trách khối)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở NN&PTNT; Sở Xây dựng
3	Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú huyện Ia H'Drai (giai đoạn I)	Sở Giáo dục và Đào tạo	19.812	Huyện Ia H'Drai	Năm 2019	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (phụ trách khối)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng; UBND huyện Ia H'Drai
4	Đường Giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc lộ 24	Ban Quản lý các dự án 98	760.700	TP. Kon Tum	Năm 2019	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (phụ trách khối)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở GTVT; Sở Xây dựng; UBND Thành phố
5	Đường và Cầu từ Tỉnh lộ 671 đi Quốc lộ 14	Ban Quản lý các dự án 98	249.997	TP. Kon Tum	Năm 2019	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (phụ trách khối)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở GTVT; Sở Xây dựng; Sở NN&PTNT; UBND Thành phố
6	Cấp nước sinh hoạt xã Hòa Bình, Thành phố Kon Tum	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Nông thôn	19.769	TP. Kon Tum	Năm 2019	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (phụ trách khối)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng; Sở NN&PTNT; UBND Thành phố

TT	Tên chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức (triệu đồng)	Địa điểm xây dựng	Thời gian dự kiến	Thành phần Đoàn kiểm tra		
						Trưởng đoàn	Phó Đoàn	Thành viên
7	Cấp nước sinh hoạt xã Ia Chim, Thành phố Kon Tum	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Nông thôn	19.347	TP. Kon Tum	Năm 2019	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (phụ trách khối)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng; Sở NN&PTNT; UBND Thành phố
8	Hồ chứa nước Đăk Pokei	BQLĐT và XD các công trình NN&PTNT	553.301	Huyện Kon Rẫy, TP. Kon Tum	Năm 2019	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (phụ trách khối)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng; Sở NN&PTNT; UBND Thành phố, UBND huyện Kon Rẫy
9	Tiểu dự án 1- Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Kon Tum sử dụng vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2014-2020.	Sở Công Thương	111.764	Trên địa bàn các huyện	Năm 2019	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (phụ trách khối)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng; UBND các huyện liên quan đến dự án
10	Tiểu dự án 2- Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2018-2020 – EU tài trợ.	Sở Công Thương	76.388	Trên địa bàn các huyện	Năm 2019	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (phụ trách khối)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng; UBND các huyện liên quan đến dự án
11	Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi từ 100 giường bệnh lên 250 giường bệnh (Hạng mục: Khu điều trị nội trú và kỹ thuật nghiệp vụ)	Sở Y tế	37.407	Huyện Ngọc Hồi	Năm 2019	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (phụ trách khối)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng; Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi, UBND huyện Ngọc Hồi

TT	Tên chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức (triệu đồng)	Địa điểm xây dựng	Thời gian dự kiến	Thành phần Đoàn kiểm tra		
						Trưởng đoàn	Phó Đoàn	Thành viên
12	Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum từ bệnh viện hạng II lên bệnh viện hạng I quy mô 750 giường (giai đoạn 1)	Bệnh viện Đa Khoa tỉnh	99.840	Thành phố Kon Tum	Năm 2019	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (phụ trách khối)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng; Sở Y tế
13	Tiểu dự án xây dựng công trình Sửa chữa và nâng cao an toàn đập, tỉnh Kon Tum	BQL Khai thác các công trình thủy lợi	200.650	Trên địa bàn các huyện	Năm 2019	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (phụ trách khối)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng; Sở NN&PTNT, UBND các huyện
14	Tiểu dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi Kon Trang Kla, Đăk Trít và Hạ tầng nông thôn khu vực xã Đăk La, huyện Đăk Hà	Sở NN&PTNT	154.724	Đăk Hà	Năm 2019	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (phụ trách khối)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng; Sở GTVT; UBND huyện Đăk Hà
15	Tiểu dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi Đăk Kít và Hạ tầng nông thôn khu vực xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei	Sở NN&PTNT	44.962	Đăk Glei	Năm 2019	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (phụ trách khối)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng; Sở GTVT; UBND huyện Đăk Glei
16	Tiểu dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi Lũng Lau và Hạ tầng nông thôn khu vực xã Sa Sơn, huyện Sa Thầy	Sở NN&PTNT	43.750	Sa Thầy	Năm 2019	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (phụ trách khối)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng; Sở GTVT; UBND huyện Sa Thầy

u